

Số: 80/2026/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 17 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 151/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Hà Thị O**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: **Thôn T, xã H, tỉnh Hưng Yên.**

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1991;

Địa chỉ tại: **Thôn H, xã H, tỉnh Hưng Yên.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Hà Thị O** và anh **Nguyễn Văn T**.
2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Chị **Hà Thị O** và anh **Nguyễn Văn T** thuận tình ly hôn.
 - Về nuôi con chung: Chị **Hà Thị O** và anh **Nguyễn Văn T** có 02 con chung là **Nguyễn Hải Y**, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2016 và **Nguyễn Gia H**, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2019. Ly hôn, chị **O** và anh **T** đều thống nhất thoả thuận: Anh **T** trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, chị **O** tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng anh **T** số tiền 3.000.000 đồng/tháng/con (6.000.000 đồng/ tháng/ 2 con) tính từ tháng 4 năm

2026 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Chị **Hà Thị O** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

- Về chia tài sản chung: Chị **Hà Thị O** và anh **Nguyễn Văn T** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **Hà Thị O** tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị **O** đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001577 ngày 01 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên (chị **O** đã nộp đủ).

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hưng Yên;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Hưng Yên.
- Ủy ban nhân dân xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên (UBND xã Hồng Lĩnh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình cũ) - Số ĐK: 24/2014;
- Lưu HS, HCTP.

THẨM PHÁN

Vũ Quốc Khánh